| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 69/2024/HS-PT
Ngày: 06-8-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh Hòa
*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Văn Cường
Ông Vũ Đức Hùng
***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Lài- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà***: Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 do Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST, ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc bị hại kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXPT-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024, Thông báo hoãn phiên tòa số 12/2024/TB – TA ngày 29 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo bị kháng cáo:

**LÊ TRƯỜNG C,** Sinh năm 1988; Nơi sinh: Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Thôn A, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn K và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện H từ ngày 13/12/2023. Bị cáo có mặt.

***Bị hại:*** Bà Trương Trang T, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.
***Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại:*** Luật sư Lê Văn K1 – Văn phòng L - Đoàn luật sư tỉnh B.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Ông Lê Văn K, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1993; Địa chỉ: 172DX014, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Ông Lê Xuân T1, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: G đường T, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh;

4. Bà Lưu Thị H1, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/8/2023, Lê Trường C, sinh năm 1988, thường trú tại xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; tạm trú tại thôn A, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận điều khiển xe mô tô biển số 76H1-173.20 đến tiệm tạp hoá của chị Trương Trang T, sinh năm 1980, ở thôn A, xã L, huyện H tìm gặp T để giải quyết mâu thuẫn về tình cảm nhưng không gặp. Sau đó, C điều khiển xe trên đường ĐT714 theo hướng L đi M. Khi đến khu vực D, thuộc thôn P, xã H, huyện H thì C thấy chị T đang điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều, C nói chị T dừng xe để nói chuyện nhưng T không đồng ý mà tri hô: *"cướp"* rồi điều khiển xe theo hướng H đi L. Sau đó, T quay đầu xe chạy ngược về hướng H, C điều khiển xe đuổi theo một đoạn khoảng 20m thì chặn đầu xe làm chị T té ngã. Lúc này, C dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu và vùng mặt của T. Khi nón bảo hiểm bể và rơi xuống đất, C tiếp tục dùng cây kim loại lục giác hình chữ "T" trên xe mô tô đâm nhiều cái vào người chị T, chị T dùng tay đỡ nên trúng tay làm ngất xỉu. Sau đó, C điều khiển xe mô tô định bỏ đi, khi chị T đang bò vào lề đường thì bánh trước xe của C đụng vào chân chị T. C tiếp tục dùng chân đạp vào người chị T 01 cái làm chị T ngất xỉu. Sau khi gây thương tích cho chị T, C điều khiển xe bỏ chạy một đoạn rồi quay lại với mục đích đưa chị T đi cấp cứu nhưng chị T đã được người dân đưa đến Bệnh viện Đ để cấp cứu. Đến ngày 11/8/2023, C đến trụ sở Công an xã L đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

**Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 565/KLTTCT-TTPYBT ngày 08/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:**

*- Vết thương phần mềm góc trán phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước: (3 x 0,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 6%.*

*- Vết thương phần mềm cung mày phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo hình chữ Y kích thước: (6,5 x 0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 6%.*

*- Vết thương phần mềm mi trên mắt trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước: (3 x 0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.*

*- Vết thương phần mềm vùng trán trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước: (0,7x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.*

*- Vết thương - chấn thương vùng môi dưới, lung lay răng 1.1, răng 1.2, mẻ răng 1.1 góc cắn xa đã được điều trị, hiện để lại sẹo niêm mạc môi dưới kích thước (1 x 0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1% + 1%,*

*- Chấn thương mũi, gãy kín xương chính mũi đã được điều trị, hiện ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 7%.*

*- Vết thương phần mềm mặt sau khuỷu tay phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (1,7x0,6) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.*

*- Mu bàn tay trái có 03 vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước:*

*+ Vết 1: (0,7x0,4)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.*

*+ Vết 2: (0,3x0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.*

*+ Vết 3: (0,3x0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.*

*- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Trương Trang T tại thời điểm giám định là: 28% (Hai tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

*- Các vết thương góc trán phải, cung mày phải, mi trên mắt trái, vùng trán trái, khuỷu tay phải, mu bàn tay trái do vật tày có cạnh gây ra; Chấn thương vùng mũi, vết thương – chấn thương vùng môi dưới do vật tày gây ra.*

*- Các vết thương góc trán phải, cung mày phải, mi trên mắt trái, trán trái, môi dưới, chấn thương mũi có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau; Các vết thương khuỷu tay phải, mu bàn tay trái có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.*

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y số 40/KLTTCT-TTGĐYKPYBT ngày 21/11/2023 kết luận:

*Chấn thương sưng nề vùng mặt trái, nứt xoang hàm trái hiện ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 7%*

*- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Trương Trang T tại thời điểm giám định bổ sung và tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 565/KLTTCT-TTPYBT, ngày 08/9/2023 của trung Tâm pháp y tỉnh B là: 6%+6%+3%+3%+1%+1%+7%+2%+1%+1%+1%+7%=33% (Ba ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

*- Chấn thương do vật tày gây ra.*

*- Chấn thương có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau.*

**Vật chứng thu giữ và xử lý:**

- 01 xe mô tô, biển số 76H1-173.20: Quá trình điều tra xác định xe do chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1993 đăng ký chủ sở hữu, đã bán lại cho cửa hàng xe cũ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện anh Lê Xuân T1 là em ruột của Lê Trường C, sinh năm 1994, ở số G đường T, phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý, sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Anh T1 đã cho xe mô tô trên cho cha ruột là ông Lê Văn K quản lý sử dụng. Sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho Lê Văn K là người sử dụng hợp pháp.

- 01 xe mô tô, biển số 86B3-583.12; 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 nón bảo hiểm màu xám hiệu Hưng Thịnh; 02 chiếc dép màu đen hiệu TAOFEIDI; 01 nón vải che mặt là của Trương Trang T. Sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý, trả lại các tài sản trên cho chị T.

- 01 ốp nhựa bảo vệ nón bảo hiểm bị mất quai đeo bên trái và phần xốp nón bảo hiểm do Lê Trường C dùng để gây thương tích cho chị T, là công cụ phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện H đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc bảo quản, chờ xử lý.

Đối với 01 cây kim loại lục giác hình chữ "T" là hung khí Lê Trường C dùng để gây thương tích cho chị T nhưng C đã vứt bỏ nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện H không thu giữ được.

**Về dân sự:** Quá trình điều tra, bị hại Trương Trang T yêu cầu Lê Trường C bồi thường tổng cộng 152.800.000 đồng, gồm: Chi phí điều trị tại bệnh viện,

chi phí giám định là 27.385.726 đồng; tiền xe chuyển tuyến là 4.500.000 đồng; tiền thuê xe tái khám 06 lần là 2.500.000 đồng/1 lần x 6 = 15.000.000 đồng (chưa cung cấp hoá đơn, chứng từ); tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện 11 ngày và tại nhà 36 ngày = 47 ngày là 500.000 đồng/1 ngày x 47 ngày = 23.500.000 đồng; tiền công chăm sóc trong thời gian nằm viện 11 ngày là 400.000 đồng/1 ngày x 11 ngày = 4.400.000 đồng; tiền làm răng thẩm mỹ là 6 cái x 4.000.000 đồng/1 cái = 24.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 30 tháng lương cơ bản là 54.000.000 đồng. Bị cáo C đã bồi thường cho bị hại Thùy số tiền 57.000.000 đồng (trong đó bị hại T đã nhận 37.000.000đồng, số tiền 20.000.000đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc theo biên lai thu tiền số 0004320 ngày 13/5/2024. Số tiền còn lại là 95.800.000 đồng *(chín mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng),* bị hại T yêu cầu bị cáo C tiếp tục bồi thường.

*Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã quyết định:*

Căn cứ vào Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lê Trường C phạm tội *"Cố ý gây thương tích".*

**Xử phạt:** Lê Trường C 04 *(bốn)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2023.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Các Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Lê Trường C và bị hại Trương Trang T như sau:

Bị cáo Lê Trường C tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại Trương Trang T với tổng số tiền là: 152.800.000đồng. Bị cáo C đã bồi thường cho bị hại Thùy số tiền 57.000.000 đồng (trong đó bị hại T đã nhận 37.000.000đồng, số tiền 20.000.000đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc theo biên lai thu tiền số 0004320 ngày 13/5/2024. Số tiền còn lại là 95.800.000 đồng *(Chín mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng)* bị cáo C phải tiếp tục bồi thường.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ốp nhựa bảo vệ nón bảo hiểm bị mất quai đeo bên trái và phần xốp nón bảo hiểm.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/4/2024 giữa Công an huyện H và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Ngoài ra còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, bị hại kháng cáo yêu cầu hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 13/5/2024 vì làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị hại. Bị hại yêu cầu tăng hình phạt của bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 152.800.000 đồng, trừ đi số tiền bị hại đã nhận là 37.000.000 đồng, còn lại bị cáo C phải tiếp tục bồi thường số tiền 115.800.000 đồng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

B hại Trương Trang T chỉ đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng với hành vi phạm tội. Đối với phần yêu cầu bồi thường dân sự bị hại đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên toà phúc thẩm, người bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt nhưng không đưa ra được các căn cứ và các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

*Người bảo vệ quyền ,lợi ích hợp pháp của bị hại:* Đối với các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo thì thống nhất. Tuy nhiên, với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong điều kiện không gian và thời gian (trời tối đoạn đường vắng không có nhà dân và rất ít người qua lại) bị cáo thực hiện liên tiếp các hành vi gây thương tích cho người bị hại như dùng nón bảo hiểm, cây kim loại lục giác hình chữ "T" là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt, tay; dùng chân đạp vào người của chị Trương Trang T

gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33% là rất nguy hiểm có khả năng dẫn đến chết người. Việc tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại kháng cáo trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên vụ án được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/8/2023, tại đường ĐT714 khu vực D thuộc thôn P, xã H, huyện H, chỉ vì mâu thuẫn tình cảm nhưng Lê Trường C đã dùng nón bảo hiểm và cây kim loại lục giác hình chữ "T" là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt, tay; dùng chân đạp vào người của chị Trương Trang T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33%.

Hành vi vừa nêu trên của bị cáo Lê Trường C1 đã đủ yếu tố cấu thành về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, quy đinh: "*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".*

Từ sự phân tích trên, xét thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Trường C tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Xét kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 115.800.000 đồng của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Về yêu cầu tăng mức hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt **04** *(bốn)* năm tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi. Bởi lẽ, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt phát

sinh trong vấn đề tình cảm, bị cáo ghen tuông vô cớ nhưng lại có những hành vi liên tiếp dùng nón bảo hiểm, cây kim loại lục giác hình chữ "T" là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt, tay; dùng chân đạp vào người của chị Trương Trang T gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33%. Với mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo C là chưa đủ sức ren đe, trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật; các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng chống tội phạm chung. Do đó, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3.2] Về yêu cầu bồi thường dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại đề nghị giữ nguyên theo bản án sơ thẩm. Do đó, hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị hại Trương Trang T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

**2.** Căn cứ vào điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trường C phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt: L1 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2023.

**3.** Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (06/8/2024).

***Nơi nhận***:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA huyện HTB;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo ;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Vũ Thị Thanh Hòa**